

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/4/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Nhi

Ông Lê Văn Kiệt

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 756/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Chị Lê Thị T**, sinh năm: 1972. Có mặt

Địa chỉ: ấp P, xã PT, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

-Bị đơn: **Anh Lê Thành Th**, sinh năm: 1972. **Vắng mặt**

Địa chỉ: ấp P, xã PT, thành phố Mỹ Th, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 14/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Thành Th tiến đến hôn nhân năm 1991, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào năm 2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến vài năm gần đây thì có nhiều mâu thuẫn về tính tình, quan điểm, lối sống, đã cố gắng khắc phục nhưng không đạt được, anh Th thường hay kiểm chuyện chửi và xúc phạm chị, kéo dài nhiều năm mà anh Th vẫn không thay đổi nên tháng 12/2022 chị đã đến nhà con gái (ở Phường 10) ở và ly thân với anh Th nhưng anh Th cũng đến gây sự với chị. Chị nhận thấy tình cảm

không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: chị và anh Th có 02 con chung tên Lê Thị Thủy T, sinh năm 1992 và Lê Hoàng Anh T, sinh năm 1997 (đã trưởng thành).

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Anh Lê Thành Th đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và cũng không đến tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Th; về con chung thì đã thành niên; về tài sản và về nợ chung: không yêu cầu giải quyết. Anh Th vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lê Thành Th được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Lê Thành Th kết hôn vào năm 1991, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2002 tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành (nay là thành phố Mỹ Tho), tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 168/2002, quyển số 01, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì khi mới cưới về đã không hạnh phúc, chị còn trẻ mà phải lo toan hết việc nhà, anh Th không phụ gì mà cứ đi làm rồi đi chơi luôn, vì con nên chị cố gắng tiếp tục chung sống. Cách đây 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh Th hay kiểm chuyện chửi và xúc phạm chị, không quan tâm, tôn trọng chị từ đó làm cho vợ chồng cãi nhau thường xuyên hơn, có khuyên nhưng anh Th vẫn không thay đổi, gia đình luôn sống trong không khí nặng nề. Tháng 12/2022 chị đến nhà con gái ở để phụ chăm sóc cháu thì anh Th cũng đến chửi và gây sự với chị. Chị chịu đựng kéo dài là vì con, nay các con đã lớn và có gia đình riêng, anh Th vẫn không thay đổi gì. Sự việc kéo dài làm cho tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng nhiều. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Xét thấy, chị T xin ly hôn nhưng anh Th không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay anh Th không đến Tòa án và vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh Th không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho chị T quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị T và

anh Th không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay chị T xin ly hôn với anh Th là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị T và anh Th có 02 con chung tên Lê Thị Thủy T, sinh năm 1992 và Lê Hoàng Anh T, sinh năm 1997 (đã trưởng thành).

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị T trình bày không yêu cầu giải quyết, anh Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Thành Th.

2. *Về con chung*: đã thành niên.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị T chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0023162 ngày 15/12/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Thành Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh